

*Hà Đông, ngày 11 tháng 7 năm 2022*

**Số: 490/2022/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 54, 55, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 488/2022/TLST-VHNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu:***

**Anh *Lưu Thanh T***, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1968.

Hộ khẩu thường trú: P309-CT1 Nhà ở H, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

**Chị *Nguyễn Ngọc A***, sinh ngày 13 tháng 01 năm 1976.

Hộ khẩu thường trú: Số 75 phố T, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, Anh Lưu Thanh T và chị Nguyễn Ngọc A cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. *Về con chung*: Anh Lưu Thanh T và chị Nguyễn Ngọc A thống nhất xác nhận có 02 con chung:

- Cháu Lưu Khánh L1, sinh ngày 28/11/1998.

- Cháu Lưu Ái L2, sinh ngày 28/11/1998.

Hai con chung đều đã trưởng thành và có cuộc sống riêng, tự lập.

Hiện tại, Chị Ngọc A không có thai.

[3]. *Về tài sản chung*: anh T và chị Ngọc A đều thống nhất trình bày vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4]. *Về vay nợ chung*: anh T và chị Ngọc A đều thống nhất trình bày vợ chồng không có vay nợ chung.

[5]. *Về lệ phí*: anh T và chị Ngọc A thống nhất thỏa thuận anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 01 tháng 7

năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* anh Lưu Thanh T và chị Nguyễn Ngọc A thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* anh Lưu Thanh T và chị Nguyễn Ngọc A thống nhất xác nhận có 02 con chung:

- Cháu Lưu Khánh L1, sinh ngày 28/11/1998.

- Cháu Lưu Ái L2, sinh ngày 28/11/1998.

Hai con chung đều đã trưởng thành và có cuộc sống riêng, tự lập.

Hiện tại, Chị Ngọc A không có thai.

- *Về tài sản chung:* anh T và chị Ngọc A đều thống nhất trình bày vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* anh T và chị Ngọc A đều thống nhất trình bày vợ chồng không có vay nợ chung.

**2.** Về lệ phí: Anh Lưu Thanh T tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình (Được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh T đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010291 ngày 01 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

#### **Nơi nhận :**

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

#### **Thẩm phán**

**Nguyễn Thị Thanh Huyền**